

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CƠ ĐIỆN OMEGA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CƠ ĐIỆN OMEGA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108506419

3. Ngày thành lập: 08/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 98 ngõ 337 Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0934.358.636

Fax:

Email: omegavn.jsc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
2.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
3.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
5.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
6.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
7.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
8.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
9.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
10.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
12.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
13.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
14.	Xây dựng công trình điện	4221
15.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
16.	In ấn	1811
17.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
18.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
19.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
20.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599

21.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
23.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
24.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Loại trừ: Đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;	4530
25.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
26.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
27.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
28.	Thu gom rác thải độc hại	3812
29.	Xây dựng nhà không để ở	4102
30.	Xây dựng công trình thủy	4291
31.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
32.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
33.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
34.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
35.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
37.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
38.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
39.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
40.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
41.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
42.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Loại trừ: Đấu giá bán lẻ qua internet;	4791
43.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
44.	Cho thuê xe có động cơ	7710
45.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
46.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
47.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
48.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
49.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn và tổ chức đấu thầu;	7020
50.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tổ chức đào tạo các lớp nghiệp vụ ngắn hạn;	8559

51.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
52.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
53.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
54.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
55.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
56.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
57.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
58.	Phá dỡ	4311
59.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG QUỐC VIỆT	Căn hộ 705 chung cư A1-X2, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	0370860008 89	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000		
2	LÊ THÙY LINH	Thôn Na, Xã Hiên Vân, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	125294829	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		
3	TỔNG VĂN BÌNH	Xóm 7, Xã Hà Lĩnh, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	0380800025 36	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TỔNG VĂN BÌNH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *25/12/1980*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *038080002536*

Ngày cấp: *07/10/2016*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 7, Xã Hà Lĩnh, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 1204B tòa B - Đại Kim Building, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội